TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 315/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990; CCCD số: 048190006781 ngày cấp: 24/6/2022. HKTT: Tổ 44 phường T, TP Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: đường T, phường A, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Thái T**, sinh năm 1990; CCCD số: 048090000432 ngày cấp 22/4/2021. Địa chỉ: đường P, phường N, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thái T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thái Thông thống nhất thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2018, quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân phường M, quận N (nay là phường N), TP Đà Nẵng cấp ngày 18/8/2018 không còn giá trị pháp lý).

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thái T xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Nguyễn Mai K, sinh ngày: 11/7/2018. Ly hôn, ông bà thống nhất giao con Phạm Nguyễn Mai K cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Thái T không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thái T xác định không có.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Thái T xác định không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đ thỏa thuận bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002241 ngày 11/3/2026.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002241 ngày 11/3/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thế Tài

TAND KHU VỰC 2

5NW100626.TL.QDBA
1395